TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/DSST
Ngày: 25 - 9- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Trần Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên toà số 97/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S, địa chỉ trụ sở: NKKN, PT. Q.B, TP.H, địa chỉ liên lạc: NH, PH, TP.C, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh G, là người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 11 tháng 4 năm 2019).

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm: 1977, địa chỉ: Số 379A, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà ngày hôm nay anh Nguyễn Minh G đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 06/09/2018, chị Huỳnh Thị L có ký hợp đồng vay vốn tại với Ngân hàng S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1824900253, chi tiết như sau: Số tiền vay: 30.000.000 đồng (Ba mươi

triệu đồng), lãi suất vay: 1,5%/tháng (18%/năm). Thời hạn vay là 12 tháng chia làm 12 kỳ. Phương thức trả lãi hàng tháng theo dư nợ ban đầu, vốn trả chia đều hàng tháng, chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, mỗi kỳ: 2.950.000 đồng, không có tài sản thế chấp. Sau khi vay tiền chị Huỳnh Thị L không thực hiện đúng và đầy đủ số tiền theo như thoả thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng và hiện còn nợ lại số tiền gốc là 17.500.000đ. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với chị Huỳnh Thị L yêu cầu chị L có trách nhiệm thanh toán khoản tiền vốn và lãi, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để chị L trả nợ. Tuy nhiên, chị Huỳnh Thị L vẫn không thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng. Do chị Huỳnh Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 11/03/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Lấp Vò buộc chị Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 17.500.000đ, lãi trong hạn là 3.150.000đ và lãi quá hạn tính đến ngày 25/9/2019 là 866.250đ, tổng cộng là 21.516.250đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Buộc chị Huỳnh Thị L phải tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1824900253 được ký kết vào ngày 06/09/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Bị đơn chị Huỳnh Thị L đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L không có văn bản ghi ý kiến, không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Huỳnh Thị L không đến Toà án nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Toà án đã triệu tập hợp lệ chị L đến Toà án để tham gia xét xử nhưng chị L đã vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Toà án xét xử vắng mặt đối với chị L.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định vào ngày 06/9/2018 chị Huỳnh Thị L có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng S thông qua giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1824900253 để vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) với lãi suất thoả thuận là 1,5%/tháng (18%/năm), mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, không thế chấp tài sản, phương thức trả nợ là trả lãi hàng tháng theo dư nợ ban đầu, vốn trả chia đều hàng tháng, thời hạn vay 12 tháng. Thời hạn trả nợ trong 12 tháng, chia thành 12 kỳ, mỗi kỳ trả là 2.950.000đ. Tính đến ngày 25/9/2019 chị L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc vay là 17.500.000đ và lãi là 3.150.000đ, lãi quá hạn là 866.250 đồng, tổng cộng là 21.516.250đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng). Như vậy, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng và buộc chị L phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 17.500.000đ và tiền lãi trong hạn là 3.150.000đ, lãi quá hạn là 866.250 đồng, tổng cộng là 21.516.250đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng). Buộc chị L tiếp tục tính lãi quá hạn theo hợp đồng tính dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ.

[3] Đối với chị Huỳnh Thị L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hoà giải. Chị L đã biết được số tiền mà phía Ngân hàng khởi kiện nhưng chị L không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Như vậy, chị L đã mặc nhiên thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền trên. Do đó, buộc chị L phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

Buộc Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền vốn còn nợ là 17.500.000đ và tiền lãi trong hạn là 3.150.000đ, lãi quá hạn là 866.250 đồng,

tổng cộng là 21.516.250đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1824900253 ngày 06/9/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.076.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 519.000đ (Năm trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai số BH/2018/0000321 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội